

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – AN GIANG
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng và ông Huỳnh Trường Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2026/QĐST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Tr M T (Tâm Dĩ), sinh ngày 31/01/1984; nơi sinh: Tân Châu, An Giang; giới tính: Nam; nơi thường trú: tổ 9, khóm Long Thị D, phường Tân Châu, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: phật giáo; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: không; cha: không rõ và mẹ: Lê Thị Thúy Vân, sinh năm 1967; sống chung như vợ, chồng: Lê Thúy Huỳnh; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2025 cho đến nay (có mặt).

2. Tr V H, (Huy Sĩ, Huy Kim) sinh ngày 23/11/1999; giới tính: Nam; nơi thường trú: Tổ 4, khóm Long Thị D, phường Tân Châu, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; cha: Trần Ngọc Bích, sinh năm 1968 (đã chết), mẹ: Đào Thị Mỹ Kim, sinh năm 1972; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị can là người thứ hai, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/08/2025 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Thanh Phú, sinh năm: 2009; nơi cư trú: khóm Long Thạnh D, phường Tân Châu, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Võ Thị Bèo, sinh năm: 1985; nơi cư trú: khóm Long Thạnh D, phường Tân Châu, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

3. Lê Minh Khang, sinh năm: 15/01/2003; nơi cư trú: khóm Long Thị A, phường Tân Châu, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

4. Nguyễn Đình Hữu Kiệt, sinh năm: 1998; nơi cư trú: khóm Long Châu, phường Long Phú, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Thành Thi, sinh năm: 1978; nơi cư trú: khóm Long Thạnh D, phường Tân Châu, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Thuận, sinh năm: 09/09/1988 (vắng mặt)

2. Nguyễn Thanh Khải, sinh ngày 15/7/2003 (vắng mặt)

3. Lê Thị Thuý Vân, sinh ngày 20/11/1967 (vắng mặt)

4. Đỗ Thị Tuyết Lan, sinh ngày 09/9/1952 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/01/2025, nhận được tin báo, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, kiểm tra nhà của Tr M T tại khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu (nay là khóm Long Thị D, phường Tân Châu), tỉnh An Giang. Qua kiểm tra phát hiện, Tr M T, Lê Minh Khang, Tr V H, Lê Thanh Phú (sinh ngày 17/5/2009), có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ: 13 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ sử dụng ma túy; 01 bật lửa màu xanh và nhiều đồ vật, tài sản khác liên quan. Tâm khai nhận: Tâm mua ma túy của người nữ tên bà Tư Đá (không rõ họ, địa chỉ), về phân nhỏ, sử dụng và bán lại.

Tiến hành thu giữ mẫu dung dịch nước tiểu của Tâm, Huy, Phú và Khang: qua giám định, dung dịch nước tiểu của Tâm, Huy, Phú và Khang đều có thành phần chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng tháng 6/2024, Tâm nhiều lần mua ma túy của người nữ tên bà Tư Đá (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở phường Tân Châu, tỉnh An Giang về phân lẻ, để bán lại; đã bán cho Nguyễn Thanh Khải 03-04 lần, mỗi lần giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, trong đó có 01 lần Tâm đưa ma túy cho Huy giao, bán cho Khải, bán cho Nguyễn Văn Thuận, 01 lần giá 200.000 đồng, bán cho Lê Thanh Phú (sinh ngày 17/5/2009) 03 lần, mỗi

lần giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng và các đối tượng khác không rõ họ tên và địa chỉ. Ngày 16/01/2025, Tâm mua 900.000 ma túy đá, cất giấu, đến ngày 17/01/2025, Tâm lấy 01 phần ma túy để vào bộ dụng cụ, sử dụng tại nhà Tâm, sau đó Huy, Khang, Phú lần lượt cũng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, Tâm, Huy ngồi trên nệm phân lẻ số ma túy còn lại thành 15 bọc; khi này, có 02 người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đến mua 200.000 đồng ma túy, Tâm đưa ma túy cho Huy giao bán, tiếp theo có 01 người phụ nữ đến hỏi mua 150.000 đồng ma túy, Khang nhận tiền, đưa cho Tâm (Khang không biết là tiền mua ma túy); Tâm đưa ma túy cho Huy, Huy đưa lại ma túy cho Phú giao bán cho người phụ nữ, còn lại 13 bọc, bị thu giữ khi bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 116/KL-KTHS ngày 19 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: tính thể màu trắng trong 13 bọc nilon thu giữ của Tr M T ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,3201 gam.

Kết luận giám định số 117/KL-KTHS ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh gắn ống hút nhựa màu tím và gắn cơ thủy tinh chứa chất dạng vết, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không thể cân khối lượng (do ở dạng vết).

Kết luận giám định số 120/KL-KTHS ngày 23 tháng 02 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: mẫu dung dịch nước tiểu của Tr M T, Tr V H, Lê Thanh Phú và Lê Minh Khang gửi giám định: có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Thu giữ của Tr M T: 13 (mười ba) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tình thể màu trắng, 01 (một) bộ sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa bên trong vỏ thủy tinh có chứa chất tình thể màu trắng. 01 bật lửa màu xanh: 01 đầu khô màu đỏ; 01 bình gas; 04 bọc nylon trong suốt rãnh khóa viền đỏ 01 đầu: 01 ống hút màu cam trắng một đầu cắt nhọn. Tiền việt nam: 590.000 đồng và 01 điện thoại OPPO màu xanh dương.

Thu giữ của Lê Minh Khang: 01 điện thoại Apple, loại iPhone 6 màu trắng và 01 điện thoại Redmi màu đen.

Ngày 24/01/2025, Tr M T và Tr V H bị khởi tố điều tra.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKSKV15 ngày 30 tháng 12 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – An Giang đã truy tố Tr M T, Tr V H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị can Tr M T còn bị truy tố về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tr M T, Tr V H khai nhận hành

vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251 và điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58; xử phạt bị cáo Tr M T từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 18 năm đến 19 năm tù.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58; xử phạt bị cáo Tr V H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy:

- 13 (mười ba) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tình thể màu trắng,
- 01 (một) bộ sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa bên trong nỏ thủy tinh có chứa chất tinh thể màu trắng:
- 01 bật lửa màu xanh; 01 đầu khô màu đỏ; 01 bình gas; 04 bọc nylon trong suốt rãnh khóa viền đỏ 01 đầu; 01 ống hút màu cam trắng một đầu cắt nhọn.

Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước:

- Tiền việt nam: 590.000 đồng và 01 điện thoại OPPO màu xanh dương.
- Trả lại Lê Minh Khang: 01 điện thoại Apple, loại iPhone 6 màu trắng và 01 điện thoại Redmi màu xanh đen.

Đối với:

Lê Thanh Phú (sinh ngày 17/5/2009), khi thực hiện hành vi giúp sức cho Tâm, Huy giao bán ma túy, Phú chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Riêng Phú, còn khai giao bán ma túy cho hai người thanh niên lạ (không rõ họ, địa chỉ), xét thấy không thu giữ được ma túy, ngoài lời khai của Phú không có chứng cứ, căn cứ khác để quy kết trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra Công an

tỉnh An Giang không khởi tố là phù hợp.

Lê Minh Khang, có hành vi nhận tiền của người phụ nữ (không rõ họ, tên địa chỉ), giao lại cho Tâm. Khang khai không biết tiền mua ma túy; Cơ quan điều tra không xác minh được người giao tiền nên chưa đủ căn cứ xác định Khang giúp sức cho Tâm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Nguyễn Thanh Khải, Nguyễn Văn Thuận, Lê Thanh Phú mua ma túy để sử dụng, Cơ quan điều tra đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định.

Lê Thị Thúy Vân (mẹ ruột Lê Minh Tâm), không biết việc Tâm sử dụng nhà để làm địa điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang không khởi tố là phù hợp.

Các đối tượng bán ma túy “Bà Tư Đá”, “Cường” và các người mua ma túy khác đều không rõ nhân thân, lai lịch kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, Thành viên Hội đồng xét xử, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tố tụng:

- Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tr M T, Tr V H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: ngày 17/01/2025 Tr M T, Tr V H, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Riêng bị cáo Tr M T còn có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Tr M T, Tr V H đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Riêng bị cáo Tr M T còn phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – An Giang truy tố bị cáo trước phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy như sau:

Ma túy là chất gây nghiện, ưu tiên sử dụng trong y học và do Nhà nước độc quyền quản lý đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy khiến cho người sử dụng bị tàn phá nặng nề về sức khỏe, tính mạng lẫn tinh thần và là nguồn gốc phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức, năng lực hành vi để biết tác hại của việc sử dụng ma túy cũng như việc pháp luật nghiêm cấm các hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy và ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; Các bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy, trong một khoảng thời gian dài đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn nên cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; các bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế, là thành phần nhân dân lao động. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn các bị cáo đều là người thực hành trong đồng phạm do đó hành vi và hậu quả của các bị cáo đến đâu thì xử lý đến đó, với Tâm vai trò chính thực hiện mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Huy vai trò đồng phạm giúp sức cho Tâm bán ma túy cho các con nghiện.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về kiến nghị:

[10] Về quyền kháng cáo và án phí:

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Tr M T, Tr V H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Bị cáo Tr M T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251 và điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tr M T 9 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 9 (chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hình phạt bị cáo Tâm phải chấp hành là **18 (mười tám) năm** tù.

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tr V H **8 (tám) năm** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) Đầu khỏ màu đỏ (đã qua sử dụng).

04 (bốn) Bọc nylon trong suốt rãnh khoá viên đỏ một đầu

01 (một) Bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng).

01 (một) Đoạn ống hút màu cam trắng, một đầu cắt nhọn

01 (một) Cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng).

02 Bình gas (đã qua sử dụng).

01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số: 117/KL- KTHS ngày 22/01/2025) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Hữu Phúc.

01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số: 116/KL- KTHS ngày 19/01/2025) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Hữu Phúc.

(Theo biên bản giao nhận ngày 16/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước:

- Tiền việt nam: 590.000 đồng (theo biên lai thu tiền ký hiệu:BLTT/26E Số: 0000838 ngày 26/2/2028 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

- 01 (một) Điện thoại di động Oppo màu xanh dương, đã qua sử dụng (hiện tại không mở nguồn máy, mở màn hình điện thoại được). *(Theo biên bản giao nhận ngày 16/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).*

Trả lại Lê Minh Khang: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 có khung viền mặt trước màu trắng, mặt lưng màu vàng đồng, đã qua sử dụng (hiện tại không mở nguồn máy, mở màn hình điện thoại được). 01 (một) Điện thoại di động Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng (hiện tại không mở nguồn máy, mở màn hình điện thoại được). *(theo biên bản giao nhận ngày 16/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)*

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tr M T, Tr V H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 15 – An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam An Phú cơ sở 2;
- Phòng thi hành án Dân sự khu vực 15;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi